

Trường:
.....

Họ và tên: Lớp:
5.....

Điểm	Nhận xét của giáo viên

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 – MÔN TOÁN LỚP 5

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ đề 3

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

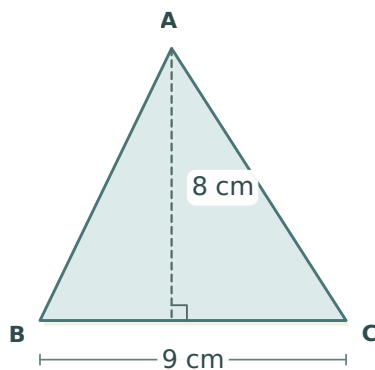
Câu 1 (0,5 điểm). Điền số thích hợp: $7,02 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ g}$.

- A. 702 B. 7 200 C. 7 020 D. 70 200

Câu 2 (0,5 điểm). Một hình tròn có đường kính 4 dm. Chu vi hình tròn đó là bao nhiêu? Lấy số pi bằng 3,14.

- A. 12,56 dm B. 25,12 dm C. 6,28 dm D. 50,24 dm

Câu 3 (0,5 điểm). Phép tính nào tính đúng diện tích tam giác dưới đây?



- A. 9×8 B. $(9 + 8) \times 2$ C. $(9 + 8) : 2$ D. $9 \times 8 : 2$

Câu 4 (0,5 điểm). Khi tính $35,4 : 0,01$, dấu phẩy của 35,4 được chuyển thế nào?

- A. Sang trái hai chữ số B. Sang phải hai chữ số
C. Sang phải một chữ số D. Giữ nguyên

Câu 5 (0,5 điểm). Ba chiếc bút cùng loại giá 7 500 đồng. Mua 12 chiếc bút như thế hết bao nhiêu tiền?

- A. 22 500 đồng B. 27 500 đồng C. 30 000 đồng D. 90 000 đồng

Câu 6 (0,5 điểm). Một hộp rỗng nặng 0,15 kg. Đặt vào hộp 3 túi, mỗi túi nặng 0,8 kg. Cả hộp và các túi nặng:

- A. 2,55 kg B. 2,4 kg C. 0,95 kg D. 2,85 kg

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $26,84 + 7,9$

.....
.....
.....

b) $65,3 - 28,47$

.....
.....
.....

c) $6,25 \times 1,8$

.....
.....
.....

d) $28,56 : 7$

.....
.....
.....

Câu 2 (1 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $5 \text{ km } 60 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ km}$

b) $8 \text{ kg } 250 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

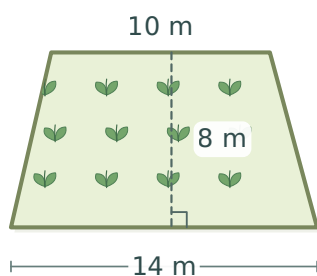
c) $4 \text{ m}^2 8 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

d) $0,037 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$

Câu 3 (2 điểm). Có 3,6 lít nước quả được rót đều vào 6 chai. Hỏi muốn rót đầy 15 chai như thế thì cần bao nhiêu lít nước quả?

.....
.....
.....
.....

Câu 4 (2 điểm). Một vườn rau hình thang có kích thước như hình. Trung bình mỗi mét vuông thu hoạch được 0,75 kg rau. Bán rau với giá 12 500 đồng mỗi ki-lô-gam. Hỏi bán hết số rau thu hoạch được bao nhiêu tiền?



.....
.....
.....
.....

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	D	B	C	A

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu 1. Phương pháp: Dùng $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$.

Lời giải: $7,02 \text{ kg} = 7\,020 \text{ g}$.

Đáp án: C.

Câu 2. Phương pháp: Lấy đường kính nhân với 3,14.

Lời giải: $4 \times 3,14 = 12,56 \text{ (dm)}$.

Đáp án: A.

Câu 3. Phương pháp: Diện tích tam giác bằng đáy nhân chiều cao rồi chia 2.

Lời giải: Phép tính đúng là $9 \times 8 : 2 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$.

Đáp án: D.

Câu 4. Phương pháp: Chia cho 0,01 tương đương nhân với 100.

Lời giải: Chuyển sang phải hai chữ số, được 3 540.

Đáp án: B.

Câu 5. Phương pháp: Tìm giá một chiếc rồi tính giá 12 chiếc.

Lời giải: Một chiếc bút giá: $7\,500 : 3 = 2\,500 \text{ (đồng)}$. Mười hai chiếc giá: $2\,500 \times 12 = 30\,000 \text{ (đồng)}$.

Đáp án: C.

Câu 6. Phương pháp: Cộng khối lượng vỏ với khối lượng ba túi.

Lời giải: Ba túi nặng $0,8 \times 3 = 2,4 \text{ (kg)}$. Cả hộp nặng $2,4 + 0,15 = 2,55 \text{ (kg)}$.

Đáp án: A.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Phương pháp: Cộng trừ theo cột thẳng hàng; nhân rồi đặt dấu phẩy; khi chia qua dấu phẩy của số bị chia, viết dấu phẩy vào thương.

Lời giải:

a) $26,84 + 7,90 = 34,74$.

b) $65,30 - 28,47 = 36,83$.

c) $625 \times 18 = 11\,250$, đặt 3 chữ số sau dấu phẩy: $6,25 \times 1,8 = 11,25$.

d) Chia 28 cho 7 được 4; phần thập phân 56 phần trăm chia 7 được 8 phần trăm. Kết quả: $28,56 : 7 = 4,08$.

Chấm điểm: Mỗi ý đặt tính và tính đúng được 0,5 điểm.

Câu 2 (1 điểm). Phương pháp: Dùng quan hệ giữa các đơn vị ghi trong từng ý; viết đúng vị trí dấu phẩy khi đổi sang đơn vị lớn hơn.

Lời giải:

a) $5 \text{ km } 60 \text{ m} = 5,06 \text{ km}$.

b) $8 \text{ kg } 250 \text{ g} = 8,25 \text{ kg}$.

c) $4 \text{ m}^2 8 \text{ dm}^2 = 4,08 \text{ m}^2$.

d) $0,037 \text{ km}^2 = 3,7 \text{ ha}$.

Chấm điểm: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Câu 3 (2 điểm). Phương pháp: Rút về một chai, rồi nhân với số chai cần rót.

Lời giải:

Mỗi chai chứa số lít nước quả là:

$$3,6 : 6 = 0,6 \text{ (lít)}.$$

Mười lăm chai cần số lít nước quả là:

$$0,6 \times 15 = 9 \text{ (lít)}.$$

Đáp số: 9 lít nước quả.

Chấm điểm: Mỗi bước tính đúng kèm lời giải phù hợp được 1 điểm; điểm bước cuối bao gồm đáp số. Chấp nhận cách giải khác đúng.

Câu 4 (2 điểm). Phương pháp: Tính diện tích vườn, khối lượng rau thu hoạch rồi tính tiền bán rau.

Lời giải:

Diện tích vườn rau là:

$$(14 + 10) \times 8 : 2 = 96 \text{ (m}^2\text{)}.$$

Khối lượng rau thu hoạch là:

$$96 \times 0,75 = 72 \text{ (kg)}.$$

Số tiền bán rau là:

$$72 \times 12\,500 = 900\,000 \text{ (đồng)}.$$

Đáp số: 900 000 đồng.

Chấm điểm: Diện tích vườn: 0,75 điểm; lượng rau: 0,5 điểm; tiền bán và đáp số: 0,75 điểm. Chấp nhận cách giải khác đúng.